TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2019/DS-PT
Ngày: 22-5-2019
V/v:"Tranh chấp
Thừa kế QSDĐ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vương Minh Tâm**

Các Thẩm phán: Ông **Triệu Quốc Hiếu**

Bà **Trần Thị Ngọc Dung**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Trúc**, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà **Lê Thị Hồng Vân** – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2019/TLPT-DS, ngày 18 tháng 4 năm 2019 về việc: tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2019/DS-ST, ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 94/2019/QĐ-PT, ngày 25 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Anh Ng. H. Ph, sinh năm: 1991, có mặt.

Địa chỉ: Tổ 03, ấp M. Ph. 1, xã M. H, thị xã B. M, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của anh Ng. H. Ph: Ông Ng. Ph. Kh, sinh năm: 1957

Địa chỉ: Số 337, Quốc lộ 80, khóm Ph. H., thị trấn C. T. H, huyện Ch. Th, tỉnh Đ. Th, có mặt.

1.2. Bà Ng. Th. Ng. Nh, sinh năm: 1960, có mặt

1.3. Chị Ng. D. Ph1, sinh năm: 1989, vắng mặt

1.4. Anh Ng. H. Ph2, sinh năm: 1995, vắng mặt

Cùng địa chỉ: Tổ 07, ấp Th., xã H. H, huyện C. B, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của bà Ng. Th. Ng. Nh, chị Ng. D. Ph1, anh Ng. H. Ph2: Anh Ng. H. Ph2, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Tổ 03, ấp M. Ph. 1, xã M. H, thị xã B. M, tỉnh Vĩnh Long, có mặt. (Theo Giấy ủy quyền ngày 12/6/2018)

2. Bị đơn:

2.1. Ông Ng. Th. L, sinh năm: 1969, có mặt

2.2. Bà Ng. Th. Ng, sinh năm: 1975, có mặt

Cùng địa chỉ: Tổ 03, ấp M. Ph. 1, xã M. H, thị xã B. M, tỉnh Vĩnh Long.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Ng. Th. L, sinh năm: 1958, vắng mặt

2. Ông Ng. Th. B, sinh năm: 1959, vắng mặt

3. Bà Ng. Đ. V, sinh năm: 1966, vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của bà Ng. Th. L, ông Ng. Th.h B, bà Ng. Đ. V: Anh Ng. H. Ph, sinh năm: 1991 (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 11/7/2018), có mặt

4. Ông Ng. Ph. C, sinh năm 1951, vắng mặt

5. Anh Ng. H. Đ, sinh năm: 1994, vắng mặt

6. Anh Ng. H. Th, sinh năm: 1998, vắng mặt

Cùng địa chỉ: Tổ 03, ấp M. Ph 1, xã M. H, thị xã B. M, tỉnh Vĩnh Long.

4. Người kháng cáo: Nguyễn đơn anh Ng. H. Ph.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 4 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn Ng. H. Ph, Ng. Th. Ng. Nh, Ng. D. Ph, Ng. H. Ph và người đại diện của anh Ng.n H. Ph là ông Ng. Ph. Kh trình bày:

Bà Trần Thị Xít có đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa 538, tờ bản đồ số 7, diện tích 2.940m^2 (đo đạc thực tế thuộc chiết thửa 538-1 + 538-2, diện tích 2.267,4m^2) loại đất trồng cây lâu năm và thửa 539, tờ bản đồ số 7, diện tích 820m^2 (đo đạc thực tế 807m^2) loại đất trồng cây lâu năm tọa lạc ấp Mỹ Phước 1, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long được Ủy ban nhân dân huyện Bình Minh (nay là thị xã Bình Minh) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 06/01/2004. Ngày 03/5/2015 bà Xít mất. Bà Xít và chồng là ông Nguyễn Văn Hính có 06 người con gồm: Ng. Th. L (chết năm 2016, người thừa kế là bà Ng. Th. Ng. Nh và Ng. D. Ph, Ng. H. Ph, Ng. H. Ph), Ng. Th. B, Ng. Th. L, Ng. Đ. V, Ng. Ph. C, Ng. Th. L.

Căn cứ Bản án phúc thẩm số: 183/2017/DS-PT ngày 01/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xác định, 02 thửa đất 538-1 + 538-2 và 539 tài tài sản của bà Trần Thị Xít, chưa phân chia thừa kế. Hiện nay cả 02 thửa đất đang bị ông Ng. Th. L chiếm dụng.

Các Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia thừa kế các thửa đất 538-1 + 538-2, diện tích 2.267,4m^2 loại đất trồng cây lâu năm; thửa 539, diện tích 807m^2 loại đất trồng cây lâu năm tọa lạc ấp Mỹ Phước 1, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long theo quy định của pháp luật làm 06 phần bằng nhau, mỗi người con của bà Trần Thị Xít hưởng một phần. Các nguyên đơn yêu

cầu được chia bằng hiện vật, trường hợp có cây trồng trên phần đất được chia thì các nguyên đơn đồng ý hoàn trả giá trị cho bị đơn theo giá của Hội đồng định giá đã định. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại đơn phản tố ngày 10 tháng 9 năm 2018, bản tự khai ngày 06 tháng 6 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn Ng. Th. L trình bày:

Thửa 538 và 539 nguồn gốc đất của cha ông là ông Nguyễn Văn Hính. Theo Chương trình đất năm 1991, thửa 538 thuộc thửa 263, diện tích 8.100m^2 còn thửa 539 thuộc thửa 259, diện tích 9.340m^2. Năm 1994, cha ông qua đời mẹ ông là bà Trần Thị Xít đã đứng ra chia đất cho tất cả các anh chị em của ông vào năm 1997, sau đó đến ngày 16/7/2001 mẹ ông và các anh chị ông lập Tờ khai thừa kế quyền sử dụng đất để chia phần đất cha ông để lại. Phần của ông do vợ chồng ông ở chung với mẹ ông nên ông không yêu cầu nhận thừa kế mà sử dụng chung với phần của mẹ ông được chia. Đến năm 2011, khi Nhà nước đo đạc theo Chương trình Vlap, mẹ ông tiếp tục làm văn bản chia đất cho các con vào ngày 18/01/2011, mẹ ông tự thể hiện ý chí chia đất được ông Trần Quốc Tuấn là Bí thư chi bộ ấp Mỹ Phước 1 ghi lại, có sự chứng kiến và xác nhận của ông Lê Hoàng Năm là Trưởng ấp Mỹ Phước 1. Văn bản này chủ yếu nhắc lại việc chia đất từ năm 1997 vì hiện nay đo đạc theo Vlap đã thay đổi số thửa và diện tích, trong đó mỗi người anh chị em đều được chia phần. Còn lại diện tích 1.700m^2 và phần đất gắn với căn nhà thờ mẹ ông giữ lại giao cho ông được hưởng để thờ cúng khi mẹ ông về già. Phần đất này ông đã ở và canh tác với mẹ tôi từ nhỏ đến nay. Các anh chị em của ông căn cứ vào Tờ chia đất ngày 18/01/2011 cũng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Từ đó cho thấy, ý chí phân chia đất của mẹ ông đã có giá trị pháp lý, được thực hiện trên thực tế nên phần đất diện tích 1.700m^2 và phần đất gắn với căn nhà thờ (nay thuộc thửa 538-1 + 538-2 và thửa 539) ông phải được quyền sử dụng để thờ cúng ông bà, cha mẹ.

Từ đó, ông không đồng ý chia thừa kế theo yêu cầu của các Nguyên đơn và yêu cầu độc lập của bà L, ông B, bà V; yêu cầu công nhận cho ông được quyền sử dụng phần đất thửa 538-1 + 538-2, diện tích 2.267,4m^2 loại đất trồng cây lâu

năm; thửa 539, diện tích 807m^2 loại đất trồng cây lâu năm tọa lạc ấp M. Ph. 1, xã M. H, thị xã B. M, tỉnh Vĩnh Long.

Tại Bản tự khai ngày 06 tháng 6 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn Ng. Th. Ng thống nhất với ý kiến của ông Ng. Th. L.

Tại đơn yêu cầu độc lập ngày 02 tháng 8 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án, bà Ng. Th. L, ông Ng. Th. B, bà Ng. Đ. V và người đại diện Ng. H. Ph có cùng ý kiến với các Nguyên đơn. Yêu cầu chia thừa kế các thửa đất: 538-1 + 538-2, diện tích 2.267,4m^2 loại đất trồng cây lâu năm; thửa 539, diện tích 807m^2 loại đất trồng cây lâu năm tọa lạc ấp M. Ph. 1, xã M. H, thị xã B. M, tỉnh Vĩnh Long theo quy định của pháp luật làm 06 phần bằng nhau, mỗi người con của bà Trần Thị Xít hưởng một phần.

Tại bản tự khai ngày 06 tháng 6 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án, ông Ng. Ph. C trình bày:

Cha mẹ ông là ông Nguyễn Văn Hính (chết năm 1994) và bà Trần Thị Xít (chết năm 2015). Cha mẹ ông có tất cả 06 người con. Khi cha mẹ ông còn sống có để lại số đất khoảng 28.900m^2 và chia đất cho các con vào năm 1995. Vào tháng 01/2011, mẹ ông lúc này sức khỏe tốt và còn minh mẫn đã họp các con lại để phân chia các phần đất của cha mẹ để lại, có "Tờ xác nhận chia đất cho các con" có sự chứng kiến và xác nhận của các cấp chính quyền tổ, ấp và Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hòa. Ngoài phần đất chia cho các anh em, mẹ ông còn lại khoảng 1.700m^2, thửa đất số 172 giao cho Ng. Th. L là con út được hưởng và thờ cúng cha mẹ lúc về già.

Năm 2015, mẹ ông chết không để lại tài sản nào khác chỉ để lại phần đất thửa 172, phần đất này là thửa 538 và thửa 539. Phần đất này ông L là người trực tiếp sự dụng và canh tác, đóng thuế từ năm 1995 đến nay, trong quá trình canh tác và sử dụng, ông L đã lên liếp trồng bưởi và cất một căn nhà tường kiên cố để thờ cúng ông bà, cha mẹ trên thửa 539.

Nay anh Ng. H. Ph đòi chia thừa kế thì ông không đồng ý vì cha mẹ ông đã chia cho 06 người con đầy đủ, chỉ còn lại phần này mẹ ông cho ông L để thờ cúng ông bà, cha mẹ.

Tại văn bản ngày 12 tháng 11 năm 2018, anh Ng. H. Đ và anh Ng. H. Th thống nhất với ý kiến của ông Ng. Th. L và bà Ng. Th. Ng.

Tại bản án sơ thẩm số: 04/2019/DS-ST, ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh. Tuyên xử:

Căn cứ vào Điều 167, khoản 1 Điều 179 của Luật Đất đai năm 2013; các Điều 624, 625, khoản 2 Điều 628, Điều 630, 631, 632, 634 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ng. H. Ph, bà Ng. Th. Ng. Nh, chị Ng. D. Ph, anh Ng. H. Ph và yêu cầu độc lập của ông Ng. Th. B, bà Ng.Th. L, bà Ng. Đ. V về việc yêu cầu chia thừa kế các phần đất chiết thửa 538-1 diện tích 1.362,6m^2, chiết thửa 538-2, diện tích 904,8m^2 loại đất trồng cây lâu năm; thửa 539 diện tích 807m^2 loại đất trồng cây lâu năm tọa lạc ấp M. Ph1, xã M. H, thị xã B. M, tỉnh Vĩnh Long theo quy định của pháp luật làm 06 phần, mỗi người con của bà Trần Thị Xít hưởng một phần.

Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của ông Ng. Th. L.

Giao phần đất chiết thửa 538-1 diện tích 1.362,6m^2, chiết thửa 538-2, diện tích 904,8m^2 loại đất trồng cây lâu năm; thửa 539 diện tích 807m^2 loại đất trồng cây lâu năm tọa lạc ấp M. Ph. 1, xã M. H., thị xã B. M, tỉnh Vĩnh Long cho ông Ng. Th. L quản lý để thực hiện việc thờ cúng. Ông Ng. Th. L được quyền kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất nhưng nếu ông L không thực hiện đúng di nguyện của bà Trần Thị Xít dùng vào việc thờ cúng thì những người thuộc hàng

thừa kế thứ nhất của bà Xít có quyền giao chiết thửa 538-1, 538-2 và thửa 539 cho người khác quản lý để thờ cúng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

- Vào ngày 30 tháng 01 năm 2019 có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm số: 04/2019/DS-ST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu độc lập của các nguyên đơn: Công nhận tài sản của cụ Trần Thị Xít là quyền sử dụng đất tại thửa 538-1, 538-2, thửa 539 là tài sản của cụ Trần Thị Xít chưa được chia thừa kế, nay chia thừa kế tài sản quyền sử dụng đất trên cho 06 người con của cụ Trần Thị Xít có 06 phần bằng nhau theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn anh Ng. H. Ph do ông Ng. Ph. Kh làm đại diện trình bày: Nguyên đơn thay đổi yêu cầu kháng cáo . Đồng ý để các thửa đất 538 và 539 là di sản thửa kế của cụ Xít để lại dùng vào việc thờ cúng và đồng ý để cho ông Ng. Th. L đại diện các đồng thừa kế của cụ Xít đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đồng ý để ông L quản lý để thực hiện việc thờ cúng nhưng nếu ông L không thực hiện đúng di nguyện của bà Trần Thị Xít dùng vào việc thờ cúng thì những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Xít có quyền giao chiết thửa 538-1, 538-2 và thửa 539 cho người khác quản lý để thờ cúng.

- Bị đơn ông Ng. Th. L và bà Ng. Th. Ng trình bày: Ông bà đồng ý với ý kiến của phía nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã trình bày tại phiên tòa phúc thẩm.

- Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long nêu ý kiến: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét thấy tại phiên tòa phía nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của acsc bên đương sự là tự nguyện, không

vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội do đó đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: anh Ng. H. Ph kháng cáo trong thời hạn luật định, đóng tạm ứng án phí đầy đủ nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm theo Điều 293 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm các bên đương sự trình bày phần đất thửa 538 và 539 là di sản của cụ Xít chết để lại cho các đồng thừa kế, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi liên quan thống nhất phần đất này là di sản của cụ Xít dùng vào việc thờ cúng. Nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng ý để cho ông Ng. Th. L đại diện các thừa kế của cụ Xít đứng ra kê khai đăng ký quyền sử dụng đất, đồng ý để ông Lam quản lý di sản này để thực hiện việc thờ cúng nhưng nếu ông L không thực hiện đúng di nguyện của bà Trần Thị Xít dùng vào việc thờ cúng thì những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Xít có quyền giao chiết thửa 538-1, 538-2 và thửa 539 cho người khác quản lý để thờ cúng. Đây là sự thỏa thuận của các đương sự, sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

Từ những phân tích trên nên sửa bản án sơ thẩm số: 04/2019/DS-ST, ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Về chi phí khảo sát, đo đạc và định giá tài sản: Nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí khảo sát đo đạc và định giá tài sản.

[4] Về án phí dân sự:

- Án phí sơ thẩm: Bị đơn tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Về án phí phúc thẩm: Nguyên đơn anh Ng. H. Ph phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sửa bản án sơ thẩm số: 04/2019/DS-ST, ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

1. Công nhận sự thỏa thuận của đương sự. Giao phần đất chiết thửa 538-1 diện tích 1.362,6m^2, chiết thửa 538-2, diện tích 904,8m^2 loại đất trồng cây lâu năm; thửa 539 diện tích 807m^2 loại đất trồng cây lâu năm tọa lạc ấp M. Ph. 1, xã M. H, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long cho ông Ng. Th. L quản lý để thực hiện việc thờ cúng. Ông Ng. Th. L được đại diện các đồng thừa kế là: Ng. Th. L (chết năm 2016, người thừa kế là bà Ng. Th. Ng. Nh và Ng. D. Ph, Ng. H. Ph, Ng. H. Ph2), Ng. Th. B, Ng. Th. L, Ng. Đ. V, Ng. Ph. C., Ng. Th. L quyền kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất nhưng nếu ông L không thực hiện đúng di nguyện của bà Trần Thị Xít dùng vào việc thờ cúng thì những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Xít có quyền giao chiết thửa 538-1, 538-2 và thửa 539 cho người khác quản lý để thờ cúng.

(Kèm theo 02 Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 25/7/2016 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Bình Minh)

2. Về chi phí định giá tài sản: Anh Ng. H. Ph, bà Ng. Th. Ng. Nh, chị Ng. D. Ph1, anh Ng. H. Ph2 tự nguyện nộp 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng), anh Hữu Phúc đã nộp tạm ứng nên được khấu trừ không phải nộp tiếp.

3. Về án phí dân sự:

- Án phí sơ thẩm:

+ Ông Ng. Th. L tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009308 ngày 11/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, ông Lam đã nộp xong.

+ Hoàn trả anh Ng. H. Ph, bà Ng. Th. Ng. Nh, chị Ng. D. Ph1, anh Ng. H. Ph2 số tiền tạm ứng án phí 7.686.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0009117 ngày 18/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

+ Hoàn trả bà Ng. Th. L số tiền tạm ứng án phí 7.686.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0009302 ngày 07/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

+ Hoàn trả ông Ng. Th. B số tiền tạm ứng án phí 7.686.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0009301 ngày 07/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

+ Hoàn trả bà Ng. Đ. V số tiền tạm ứng án phí 7.686.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0009303 ngày 07/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

- Án phí phúc thẩm:

+ Buộc anh Ng. H. Ph nộp 300.000 đồng tiền án phí phúc thẩm nhưng được khấu trừ theo biên lai thu số 0009480 ngày 01/2/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh. Anh Ng. H. Ph không phải nộp tiếp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TANDCC: 01;*
- *VKSNDTVL: 02;*
- *TNV: 01;*
- *TAND Tx Bình Minh: 01;*
- *Chi Cục THADS Tx Bình Minh: 01;*
- *Các Đ/s: 2 ;*
- *Lưu: 04.*

Vương Minh Tâm